

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

Số : 1693 /GDĐT-GDCN&ĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2015

Về việc báo cáo tổng kết
năm học 2014-2015

TRƯỜNG CĐKT.LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 472
	Ngày: 04/6/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi : Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng (có đào tạo TCCN)
và trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh

Ký: *phương* *TC HCH Tam đầu*
mới *Heute liên báo báo*
phim
Để chuẩn bị cho việc tổng kết năm học 2014-2015 theo kế hoạch, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ông (Bà) Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng (có đào tạo TCCN) và trường trung cấp chuyên nghiệp tiến hành tổng kết năm học theo các nội dung chỉ thị nhiệm vụ năm học số 3008/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2014 và công văn số 4734/BGDĐT-GDCN ngày 29 tháng 08 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015 của ngành học giáo dục chuyên nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (theo mẫu đính kèm).

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015 gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh trước ngày 15/06/2015 theo địa chỉ 66-68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành quận 1- phòng Giáo dục chuyên nghiệp và Đại học (ngoài bản chính gửi kèm bản điện tử (phần phụ lục làm trên Excel) theo hòm thư vctam.sgddt@tphcm.gov.vn; tamvocong1@gmail.com.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường quan tâm thực hiện./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc “đề báo cáo”;
- Lưu (VP, GDCN&ĐH).

Đã ký)

Phạm Ngọc Thanh

NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2014-2015

A. Thông tin chung

- Tên trường:
- Địa điểm chính:
- ĐT:.....Fax:.....
- E.mail:..... Website:.....
- Địa điểm cơ sở 2.....
- ĐT:.....Fax:.....
- Các địa điểm trường thuê đặt lớp đào tạo hoặc làm văn phòng tuyển sinh:.....
- ĐT:.....Fax:.....
- Hiệu trưởng:, ĐT cơ quan:....., DĐ:.....
Email:.....
- Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo :....., ĐT cơ quan:....., DĐ:.....,
Email:.....
- Trưởng phòng đào tạo:.., ĐT cơ quan:....., DĐ:.....,
Email:.....

B. Kết quả thực hiện các mặt công tác trong năm học 2014-2015 :

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của các trường đại học, cao đẳng (có đào tạo hệ TCCN) và trường trung cấp chuyên nghiệp nêu tóm tắt những nét chính các mặt hoạt động trong năm học, các biện pháp triển khai thực hiện, đánh giá mức độ đạt được, phân tích nguyên nhân các vấn đề tồn tại, chưa đạt trên những mặt chính sau đây (cần nêu số lượng cụ thể theo các phụ lục kèm theo) :

1. Công tác triển khai và thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh

- Công tác công bố chuẩn đầu ra;
- Công tác xây dựng chiến lược trường giao đoạn 2011-2015
Và định hướng đến năm 2020;
- Thực hiện đổi mới quản lý, phân công giữa ban giám hiệu và các phòng ban, khoa trong nhà trường

2. Công tác tư tưởng chính trị trong cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh

- Thực hiện các cuộc vận động, chủ trương lớn của ngành nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất chính trị;
- Thực hiện Tuần lễ công dân (hình thức, biện pháp triển khai, đối tượng, số lượng tham gia, đánh giá kết quả);

- Cuộc vận động “ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo chỉ thị số 03/CT/TW;

- Phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường...

- Số buổi tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh các buổi sinh hoạt kỹ năng sống.....

3. Phát triển quy mô đào tạo và mở rộng ngành nghề :

- Về công tác tuyển sinh năm học 2014-2015 : (phụ lục 1)

- Số ngành mới được phép đào tạo trong năm học 2014-2015 (từ tháng 6/2014-5/2015) trong đó ghi rõ tên ngành, mã ngành;

- Số ngành mới dự kiến mở thêm trong năm học 2015-2016 (nếu có);

- Số ngành xác định là trọng điểm **theo hướng đào tạo chất** lượng cao(nếu có);

- Công tác tuyên truyền, giới thiệu về ngành học TCCN và nhà trường đối với xã hội.

4. Công tác đào tạo.

- Số lượng các chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, xây dựng và thẩm định lại theo thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT; thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT và thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT; quyết định số 78/2007/QĐ-BGDĐT;

- Số môn học đã có tài liệu, giáo trình do nhà trường biên soạn hoặc phê duyệt các giáo trình tài liệu không do trường biên soạn.;

- Kết quả thực hiện đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả người học để phát huy tính tích cực của học sinh;

- Các hình thức đào tạo gắn kết với đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và khai thác làm cơ sở thực hành, thực tập của đơn vị sản xuất cho học sinh thực hành thực tập;

- Các biện pháp để nâng cao kết quả học tập, rèn luyện, thực tập tốt nghiệp của học sinh, sinh viên;

- Về công tác thanh kiểm tra chuyên môn, dự giờ đánh giá chất lượng dạy học.(phụ lục 6).

- Kết quả rèn luyện của học sinh - so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả (phụ lục 3). **nếu chưa tổng kết cho số dự kiến**

- Kết quả học tập của học sinh - so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả (phụ lục 4). **nếu chưa tổng kết cho số dự kiến**

- Kết quả thi tốt nghiệp- so với chỉ tiêu đề ra, đánh giá kết quả (Phụ lục 5). **nếu chưa tổng kết cho số dự kiến**

- Tổ chức giảng dạy 4 tiết phòng chống tham nhũng theo công văn số 1176/GDDT-GDCN&ĐH có gì thuận lợi, khó khăn.

- Đã thiết lập thư viện điện tử trong nhà trường trong đó gồm....

- Các biện pháp của nhà trường về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

- Công tác triển khai tự đánh giá chất lượng nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo và kết quả đạt được của nhà trường.

- Công tác mở rộng đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho người lao động

- Việc thực hiện đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 và đề án ngoại ngữ của thành phố cho học sinh phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp

5. Công tác gắn đào tạo với nhu cầu xã hội:

- Các doanh nghiệp tham gia đào tạo với nhà trường ...đơn vị;

- Các doanh nghiệp sử dụng học sinh của nhà trường sau đào tạo gồm

- Tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các doanh nghiệp được :....

- Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội;

- Số học sinh ra trường có việc làm.....; đúng với ngành đào tạo.....

6. Xây dựng, phát triển đội ngũ : (phụ lục 7,8, 9)

- Số lượng giáo viên toàn trường, từng ngành đào tạo (cơ hữu, thỉnh giảng so với năm học trước). Tỷ lệ giáo viên/học sinh (chung toàn trường, từng ngành đào tạo);

- Trình độ chuyên môn của giáo viên;

- Trình độ nghiệp vụ sư phạm của giáo viên;

- Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý , giáo viên trong năm học. Kết quả bồi dưỡng trong năm học;

- Đánh giá năng lực đội ngũ so với qui mô đào tạo hiện có của trường.

7. Công tác xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật :

- Kết quả thực hiện trong năm học: các công trình xây dựng và nâng cấp phòng học, xưởng thực hành, thư viện.... Kinh phí đầu tư sửa chữa xây dựng, kinh phí mua sắm trang thiết bị kỹ thuật ;(phụ lục 10,11)

- Số cơ sở đặt địa điểm tổ chức đào tạo của trường đã được phép: Địa điểm, diện tích , số phòng lý thuyết, phòng thực hành;

- Về tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở vật chất;

Đánh giá năng lực về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị so với qui mô đào tạo hiện có của trường;

- Thực hiện việc cam kết xây dựng trường so với đề án thành lập trường (đối với trường tư thục).

8. Công tác tổ chức quản lý :

- Việc thực hiện các phòng, ban theo điều lệ trường;

- Sắp xếp tổ chức, bộ máy nâng cao hiệu lực quản lý, cải cách hành chính;

- Thực hiện kế hoạch thanh kiểm tra các phòng, khoa, tổ trong học năm học (hình thức, biện pháp triển khai, đối tượng, số lượng tham gia, đánh giá kết quả);

- Thực hiện các biểu mẫu quản lý công tác đào tạo (các biểu mẫu thực hiện – khó khăn, đề nghị).

- Công tác 3 công khai và việc thực hiện theo thông tư 09 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

9. Công tác kiểm định chất lượng

- Công tác tự đánh giá trong (đã làm và báo cáo Bộ Giáo dục và đào tạo theo quy định?)

- Dự kiến thời gian nhà trường đánh giá ngoài

10. Về hợp tác, liên kết đào tạo :

- Có bao nhiêu cơ sở liên kết đào tạo với trường (ghi cụ thể đơn vị liên kết); số lượng học sinh.

- Số cơ sở liên kết được phép tổ chức đào tạo theo đúng qui định tại QĐ 42/2008/BGDĐT;

- Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo : Đã có các chương trình hợp tác đào, liên kết đào tạo khác kể cả ở nước ngoài (ghi cụ thể đơn vị, hình thức, nội dung hợp tác, kết quả, khó khăn - đề nghị).

- Việc phối hợp của nhà trường với các TTGD TX, TTKTHNTH..... trong đào tạo học sinh THCS có nguyện vọng lấy hai bằng THPT và TCCN

- Đánh giá kết quả - khó khăn và kiến nghị.

11. Các hoạt động khác :

- Hội thi học sinh giỏi:

Cấp trường

+ Tổng số học sinh tham gia

+ Chuyên ngành :

+ Số học sinh đạt....., tỷ lệ %

Cấp thành phố

+ Tổng số học sinh tham gia

+ Chuyên ngành :

+ Số học sinh đạt....., tỷ lệ %

- Phong trào văn thể mỹ ;

- Tham gia các hoạt động chung của ngành.

- Công tác tư vấn, hướng nghiệp phân luồng học sinh học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn quận, huyện.

C. Đánh giá chung :

1/ Những mặt mạnh và kết quả tốt trong năm học 2014-2015;

2/ Những mặt tồn tại, yếu kém. Nêu rõ nguyên nhân;

3/ Ý kiến đề xuất, kiến nghị của nhà trường đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trên đây là những nội dung hướng dẫn chung, các trường xây dựng báo cáo cho phù hợp với tiến độ đào tạo của đơn vị.

**TÌNH HÌNH TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG
CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Số liệu tính từ ngày 30.06.2014 đến 31.05.2015)

Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh		Tổng số học sinh đăng ký dự tuyển sinh	Số học sinh trúng tuyển					Số HS giảm so với đầu năm học		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh nữ	Số HS người dân tộc
				vào học năm thứ 1	% so với chỉ tiêu	Trong đó							
	Tổng CT	CTNS				THPT	Rớt THPT	THCS	SL	%			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
+Hệ chính qui :													
- ĐH													
- CĐ													
- TCCN													
- TCN													
+ Hệ vừa làm vừa học :													
- ĐH													
- CĐ													
- TCCN													
+ Liên Kết đào tạo													
+ Hệ ngắn hạn													
+ Bồi dưỡng													
Tổng cộng													

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Số liệu tính từ ngày 30.06.2014 đến 31.05.2015)

hệ chính quy							Hệ vừa làm vừa học					Các hệ khác		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh nữ	Số học sinh người dân tộc	Số học sinh bỏ học		
ĐH	CĐ	TCCN			TC nghề		ĐH	CĐ	TC CN			Liên thông lên ĐH, CĐ	Liên kết đào tạo					Ngắn hạn	Bồi dưỡng NV
		THPT	Rớt THPT	TH CS	TH PT	TH CS													

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015

(Số liệu tính từ ngày 30.06.2014 đến 31.05.2015)

Ngành (chuyên ngành)	Tổng số học sinh	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
		Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
+ Đào tạo tại trường (hệ chính quy)									
1. Ngành									
2.									
+ Đào tạo tại trường (hệ VLVH)									
1. Ngành									
2.									
+ Đào tạo tại trường (hệ 1 năm)									
1. Ngành									
2.									
_+ Liên kết đào tạo liên thông hệ ĐH									
1. Ngành									
2.									
_+ Liên kết đào tạo liên thông hệ CĐ									
1. Ngành									
2.									

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Số liệu tính từ ngày 30.06.2014 đến 31.05.2015)

Hệ đào tạo	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ ĐH														
+ CĐ														
+ TCCN														

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : Nếu chưa có kết quả rèn luyện, xin cho số liệu dự kiến

**KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Số liệu tính từ ngày 30.06.2014 đến 31.05.2015)

Hệ đào tạo	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ ĐH														
+ CĐ														
+ TCCN														

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : Nếu chưa có kết quả học tập, xin cho số liệu dự kiến

**KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Số liệu tính từ ngày 30.06.2014 đến 31.05.2015)

Hệ đào tạo	Nhập học	Tốt nghiệp		Hiệu xuất đào tạo %	Số lượng học sinh có việc làm	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		TB	
		Dự thi	Đạt TN			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
+ ĐH															
+ C Đ															
+ TCCN															

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : + Hiệu xuất đào tạo = số dự thi / nhập học *100
+ Nếu chưa có kết quả tốt nghiệp, xin cho số liệu dự kiến

Phụ lục 6

**TÌNH HÌNH THANH KIỂM TRA CHUYÊN MÔN , THAO GIẢNG
HỘI THẢO CHUYÊN MÔN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Số liệu tính từ ngày 30.06.2014 đến 31.05.2015)

Thanh tra chuyên môn		Thao giảng		Đăng ký dạy tốt		Hội thảo chuyên đề		Số đề tài nghiên cứu khoa học		
Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số CĐ	Số buổi	Khoa	Trường	TP

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến 31.05.2015)

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ chuyên môn												Thống kê Trình độ chính trị							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Ban giám hiệu																						
Cán bộ quản lý																						
Nhân viên -NV																						

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ VỀ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, TIN HỌC
CỦA GIÁO VIÊN, GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 -2015**
(Tính đến 31/05/2015)

	Tổng số	Số nữ	Trình độ sư phạm				Trình độ tin học													
			Bậc 1		Bậc 2		A		B		C		IC3		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Giáo viên cơ hữu																				
Giáo viên thỉnh giảng																				

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 8 B

**THỐNG KÊ VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ, CHÍNH TRỊ
CỦA GIÁO VIÊN, GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 -2015**

(Tính đến 31/05/2015)

	Tổng số	Số nữ	Trình độ ngoại ngữ																		Thống kê Trình độ chính trị							
			A		B		C		B1		B2		C1		C2		Cao đẳng		Đại học		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Giáo viên cơ hữu																												
Giáo viên thỉnh giảng																												

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**
(Tính đến 31/05/2015)

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ giảng viên, giáo viên												Thâm niên giảng dạy							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		Dưới 5 năm		Từ 5 đến dưới 10 năm		Từ 10 đến dưới 20 năm		Từ 20 năm trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giáo viên cơ hữu																						
Giáo viên thỉnh giảng																						

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP
TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến ngày 31.05.2015)

Đơn vị M2

Tổng diện tích đất đai	Diện tích xây dựng	Số cơ sở đào tạo	Giảng đường		phòng học		thư viện		phòng thí nghiệm		vườn thí nghiệm	xưởng thực tập, thực hành		Ký túc xá	Hội trường	Nhà TĐTT	Diện tích khác
			Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	Số Lượng	M2	M2	Số Lượng	M2	M2	M2	M2	M2

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG
CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Tính đến ngày 31.05.2015)

Đơn vị tính : triệu đồng

Kinh phí phát triển cơ sở vật chất					Trong đó								
Tổng cộng	Trong đó				Kinh phí sửa chữa , xây mới					KP mua sắm trang thiết bị kỹ thuật			
	N. sách	Tự có	D. án	Khác	P. làm việc	P. học	Xưởng	Thư viện	Khác	Phục vụ công tác QL	Phục vụ dạy và học	Thư viện	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : 1=2+3+4+5=6+7+8+9+10+11+12+13+14

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2014-2015**
(Tính đến 31/05/2015)

Đảng		Công đoàn				Đoàn thanh niên			
VMXS	VM	VMXS	VM	Khá	Trung bình	Xuất sắc	Tiến tiến	Khá	Trung bình

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại

Hiệu Trưởng
(Ký tên và đóng dấu)